

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2022, tại Hội trường tầng 9, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là **ĐHĐCĐ**) của Công ty cổ phần Sông Đà 9 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100845515.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ: Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08^h30 ngày 26/04/2022 là 10 cổ đông, nắm giữ 20.675.228 cổ phần chiếm 60,39 % vốn điều lệ của Công ty.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành.

- Số cổ đông tính đến thời điểm bỏ phiếu là 14 cổ đông nắm giữ 20.684.156 cổ phần chiếm 60,41 vốn điều lệ của Công ty.

II. Nội dung và chương trình Đại hội

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2021, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, kế hoạch chương trình công tác năm 2022 của HĐQT Công ty.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

4. Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

5. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

6. Tờ trình Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2022.

7. Thảo luận tại Đại hội.

8. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

III. Diễn Biến Đại Hội:

A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ cổ đông báo cáo trước Đại hội về tình hình cổ đông tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.
2. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.
3. Ban tổ chức giới thiệu Ban chủ tọa gồm:

- Ông Trần Thế Quang	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Hải Sơn	- TVHĐQT – TGD	- Thành viên
- Ông Lê Hải Đoàn	- TVHĐQT	- Thành viên

Thành phần Ban chủ tọa được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý.

4. Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký Đại hội gồm

- Bà Nguyễn Thị Thùy	- P KTPC	- Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Tiệp	- P TCNS	- Thành viên

5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu như sau:

- Ông Lê Đăng Quân	- CTCĐ cty	- Trưởng ban
- Bà Trần Thị Chung	- PP. TCKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Kim Ngân	- TP. TCNS	- Thành viên
- Bà Trần Thị Lan Hương	- P. TCKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Hiền Yến	- P. KTPC	- Thành viên
- Bà Phùng Thị Minh Nghĩa	- P. TCKT	- Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100%.

6. Ban chủ tọa báo cáo Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội.

Ông Lê Hải Đoàn – thành viên HĐQT báo cáo trước Đại hội Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2022 và được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100%.

B. Các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Ông Nguyễn Hải Sơn – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Ông Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT báo cáo trình ĐHĐCĐ hoạt động HĐQT năm 2021 và kế hoạch, chương trình công tác của HĐQT năm 2022.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua:

3.1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;

3.2. Tờ trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

4. Ông Nguyễn Hải Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021;

4.2. Quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2021; phương án chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022;

C. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Cổ đông Tổng công ty Sông Đà có ý kiến: Ngành nghề xây lắp nói chung gặp rất nhiều khó khăn do tác động của dịch covid 19; tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021. Kế hoạch năm 2022, đề nghị Ban điều hành công ty tập trung:

- Tái cấu trúc công ty, cơ cấu lại các khoản vay, xác định hướng đi chính đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.
- Vận hành an toàn và tối ưu hóa sản lượng điện, phát huy lợi thế doanh thu từ sản xuất điện.
- Tập trung thu hồi vốn và công nợ, dở dang

D. Kết quả biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ

Sau phần thảo luận, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; kết luận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156.chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số phiếu tán thành: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156.chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156.chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số phiếu tán thành: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156.chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

3. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2021; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2022. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156.chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số phiếu tán thành: 13 phiếu tương ứng với 20.680.796 cổ phần chiếm 99,98% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu tương ứng với 3.360 cổ phần chiếm 0,02% cổ phần tham dự đại hội.

4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156. chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số phiếu tán thành: 13 phiếu tương ứng với 20.680.796 cổ phần chiếm 99,98% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu tương ứng với 3.360 cổ phần chiếm 0,02% cổ phần tham dự đại hội.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. .

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156. chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số phiếu tán thành: 13 phiếu tương ứng với 20.680.796 cổ phần chiếm 99,98% cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu tương ứng với 3.360 cổ phần chiếm 0,02% cổ phần tham dự đại hội

6. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2021; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2022. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

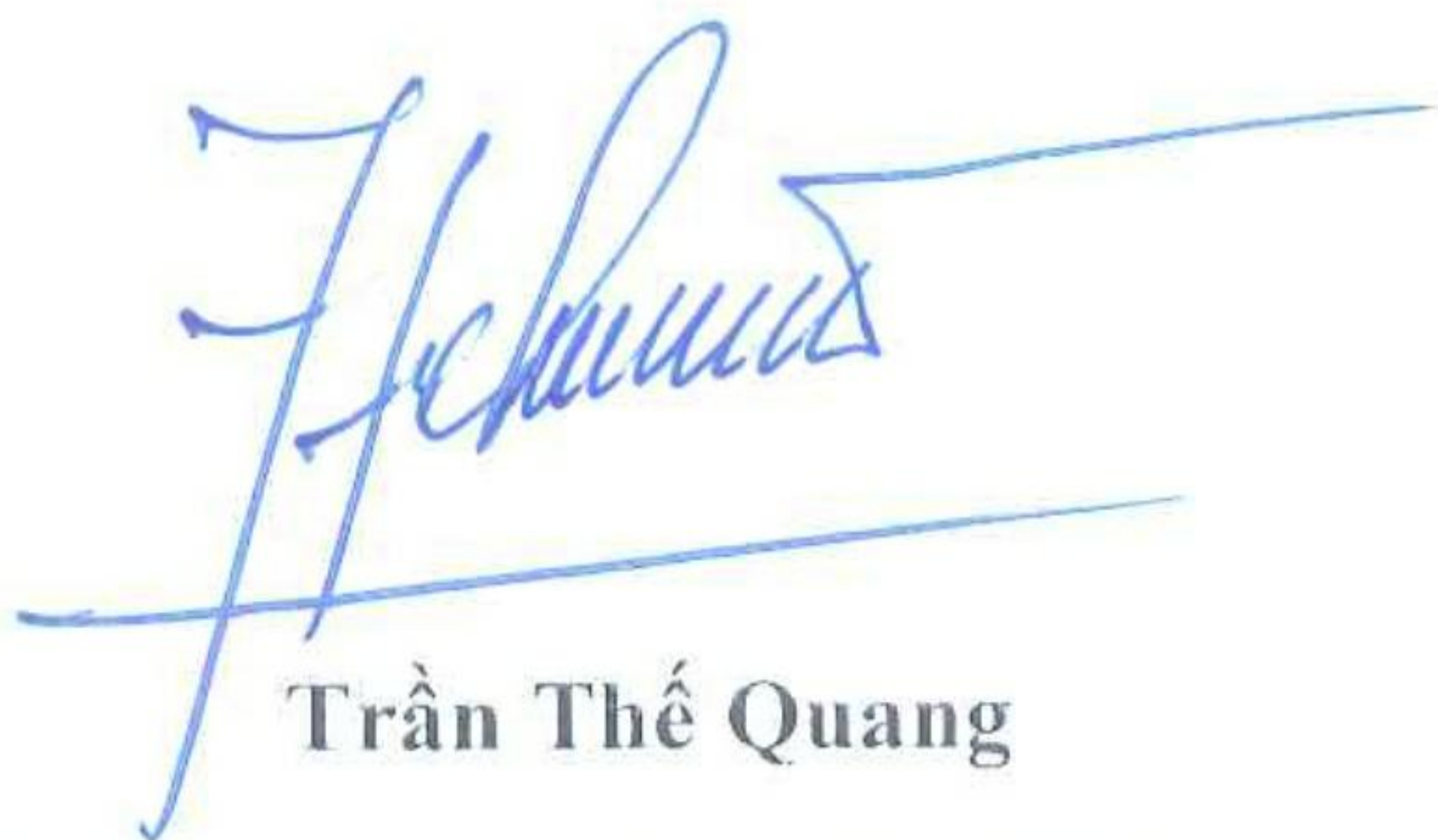
Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. .

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156. chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
 - Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
 - Số phiếu tán thành: 14 phiếu tương ứng với 20.684.156. chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- E. Bà Nguyễn Thị Thùy thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Biên bản được lập xong vào hồi 10^h30 phút cùng ngày, toàn văn Biên bản và Nghị quyết được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và được Đại hội đồng cổ đông thông qua đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang



Nguyễn Hải Sơn



Lê Hải Đoàn

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Thùy



Nguyễn Văn Tiệp



NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/BB/ĐHĐCĐ của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2022 ngày 26/04/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2022 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng giá trị SXKD : 499/KH 780 tỷ đồng đạt 64% KH năm
- Tổng doanh thu : 459/KH 900 tỷ đồng đạt 51% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế : 9,14 /KH 10 tỷ đồng đạt 91,38% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 5,53/ KH 9 tỷ đồng đạt 61,4% KH năm
- Nộp ngân sách : 47/KH 45 tỷ đồng đạt 107% KH năm
- Thu nhập bình quân : 10,601trđ/KH 11,250 trđ/ng/tháng đạt 94% KH.
- Chi trả cổ tức : 1,5%/KH 2% đạt 75% KH năm.

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 634 tỷ đồng;
- Doanh thu : 579 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 41,6 tỷ đồng;

- Tỷ lệ cổ tức : 2,5%

1.3 Thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty kiểm toán độc lập. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2022: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022

4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 5 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 bao gồm: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AASCN); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C); Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	9,138,448,829
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3,346,477,118
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	261,015,674
4	Lợi nhuận sau thuế (4=1-2-3)	5,530,956,037
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	1,561,885,895
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN phân phối)	553,095,604
7	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	169,601,280
8	Lợi nhuận chia cổ tức	5,135,100,000
9	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	1.5%
10	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	1,235,045,048

6. Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Thư ký năm 2021; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022.

6.1. Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021: 970.930.776 đồng tương đương 91,38% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua.

6.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		45.000.000
2	TB Kiểm soát không chuyên trách	7.000.000	
3	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký công ty	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc căn cứ quyết nghị thực hiện./

Nơi nhận:

- UBCK NN, SGDCKHN;
- Cổ đông công ty;
- Như điều 3;
- Lưu HĐQT, TCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trần Thế Quang



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 9

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 9 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Công ty Sông Đà 9 - trực thuộc Tổng công ty Sông Đà theo Quyết định số 2195/QĐ-BXD ngày 18 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006 với số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 0103010465, đăng ký thay đổi lần thứ 10 là ngày 08 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 37683746

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, buru điện, hạ tầng kỹ thuật; đường dây và trạm biến thế điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thế Quang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Hải Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Văn Quân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Đoàn Hùng Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Gia Hân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Lương Thế Lăng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hải Sơn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Anh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2019
Ông Lê Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021
Ông Quách Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Hải Sơn - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hải Sơn

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0249/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2022

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities.


Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.087.987.404.957	1.082.631.763.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.409.280.109	30.464.854.167
1. Tiền	111		24.409.280.109	30.464.854.167
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		711.517.055.174	705.095.565.843
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	537.940.282.930	523.125.887.586
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	135.863.923.704	147.774.926.697
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	589.141.728	2.189.141.728
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	64.706.246.064	59.308.322.149
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(27.582.539.252)	(27.302.712.317)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		332.076.963.061	324.809.148.232
1. Hàng tồn kho	141	V.8	332.076.963.061	324.809.148.232
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.984.106.613	22.262.195.372
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		46.278.399	279.741.521
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.815.959.370	21.091.810.689
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	121.868.844	890.643.162
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		977.479.123.965	1.088.592.002.260
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	52.412.484.908
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	52.412.484.908
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		875.966.811.714	942.270.000.746
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	871.354.311.714	937.657.500.746
<i>Nguyên giá</i>	222		1.693.493.697.289	1.693.493.697.289
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(822.139.385.575)	(755.836.196.543)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.612.500.000	4.612.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		4.692.500.000	4.692.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(80.000.000)	(80.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		538.703.802	333.553.802
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	538.703.802	333.553.802
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	96.991.955.628	89.371.684.818
1. Đầu tư vào công ty con	251		85.347.816.852	85.347.816.852
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		31.412.940.000	31.412.940.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.768.801.224)	(27.389.072.034)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.981.652.821	4.204.277.986
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.789.410.193	2.751.019.684
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	1.192.242.628	1.453.258.302
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.065.466.528.922	2.171.223.765.874

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.474.667.299.406	1.585.888.292.395
I. Nợ ngắn hạn	310		1.044.966.722.070	1.141.321.359.390
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	161.323.727.441	158.395.864.011
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	173.121.883.412	254.162.372.263
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	22.030.191.004	8.323.466.153
4. Phải trả người lao động	314		15.576.236.507	27.745.905.419
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	129.632.586.704	135.275.671.961
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		390.100.684	241.225.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	101.156.984.728	99.064.778.967
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	436.692.804.822	452.005.038.848
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	5.042.206.768	6.107.036.768
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		429.700.577.336	444.566.933.005
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	6.782.748.810	6.782.748.810
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	422.917.828.526	437.784.184.195
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

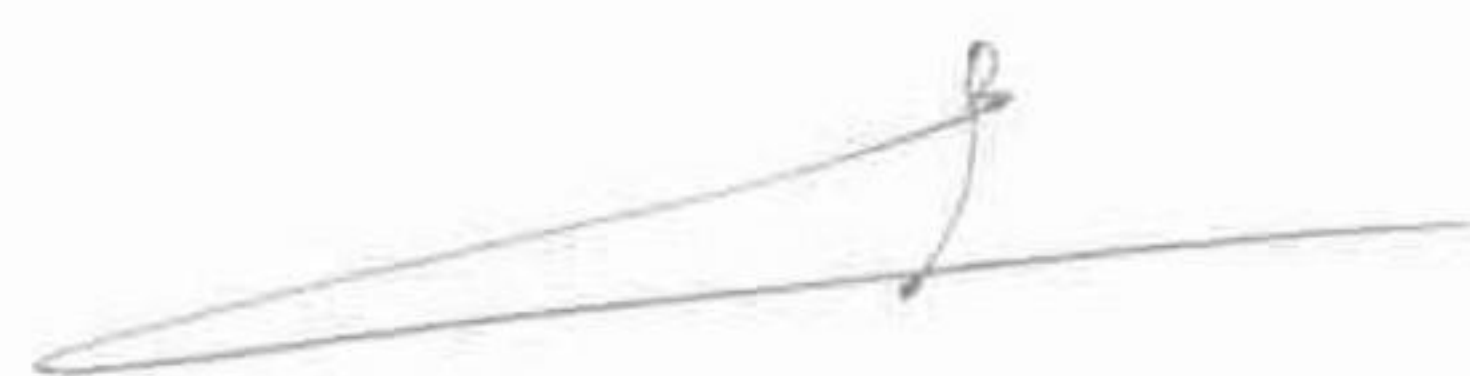
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.799.229.516	585.335.473.479
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	590.799.229.516	585.335.473.479
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		342.340.000.000	342.340.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		342.340.000.000	342.340.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.400.709.579	21.400.709.579
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		219.965.678.005	219.965.678.005
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.092.841.932	1.629.085.895
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.561.885.895	1.629.085.895
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.530.956.037	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.065.466.528.922	2.171.223.765.874

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phùng Thị Minh Nghĩa



Trần Thế Anh



Nguyễn Hải Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	405.940.790.847	321.714.737.780
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		405.940.790.847	321.714.737.780
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	324.864.344.960	267.076.116.289
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.076.445.887	54.638.621.491
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.731.785.749	23.167.690.478
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	69.042.833.072	48.440.670.774
Trong đó: chi phí lãi vay	23		76.620.342.271	44.889.810.779
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	26.861.113.971	26.264.421.441
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.904.284.593	3.101.219.754
11. Thu nhập khác	31	VI.6	187.046.504	2.604.900.121
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.952.882.268	2.551.646.152
13. Lợi nhuận khác	40		(1.765.835.764)	53.253.969
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.138.448.829	3.154.473.723
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.346.477.118	1.457.854.564
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		261.015.674	261.015.674
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.530.956.037	1.435.603.485
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.8	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phùng Thị Minh Nghĩa



Trần Thế Anh



Nguyễn Hải Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.138.448.829	3.154.473.723
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	66.303.189.032	42.109.221.138
- Các khoản dự phòng	03		(7.340.443.875)	2.619.445.568
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(163.630.035)	44.964.854
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,6	(25.489.663.031)	(23.044.557.697)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	76.620.342.271	44.889.810.779
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		119.068.243.191	69.773.358.365
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		62.315.759.268	91.572.179.943
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.267.814.829)	(30.949.606.673)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(95.641.267.363)	84.154.733.289
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		195.072.613	3.400.507.544
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(71.896.549.784)	(44.291.582.287)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.523.329.927)	(1.457.854.564)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.064.830.000)	(277.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.185.283.169	171.924.635.617
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(5.059.901.098)	(232.138.122.550)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.600.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.614.535.626	21.580.623.497
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		20.154.634.528	(210.557.499.053)

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính thưa: - Quý vị đại biểu khách quý;
 - Quý vị cổ đông
 - Thưa toàn thể đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2022, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 (HĐQT), tôi xin trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin về Công ty:

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: SD9

2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------|-------------------------|
| Ông Trần Thế Quang | - Chủ tịch HĐQT |
| Ông Nguyễn Hải Sơn | - TVHĐQT, Tổng giám đốc |
| Ông Phạm Văn Quân | - TVHĐQT |
| Ông Đoàn Hùng Trường | - TVHĐQT |
| Ông Lê Hải Đoàn | - TVHĐQT |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 18/06/2021.

2. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 bao gồm”

2.1. HĐQT đã họp định kỳ hàng quý, họp bất thường và ban hành các Nghị quyết quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Số phiên họp thường kỳ : 04 phiên
- Số phiên họp bất thường: 3 phiên
- Số Văn bản, Nghị quyết, Quyết định ban hành: 102 văn bản, Nghị quyết, quyết định liên quan đến vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD triển khai nhiệm vụ.

2.2. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, bao gồm:

- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2021;
- Chỉ đạo công tác triển khai công tác thi công trên các công trường;
- Giám sát chỉ đạo việc cân đối thanh khoản, việc trả nợ, cơ cấu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn;
- Chỉ đạo sát sao việc thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi;
- Chỉ đạo tăng cường quản lý nội bộ và công tác khoán đối với các dự án mà công ty đang thi công;
- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, tinh giảm nhân lực, thu gọn đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng nhân lực.
- Chỉ đạo giám sát việc đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định nội bộ của công ty, thỏa ước lao động tập thể.
- Chỉ đạo giám sát các nội dung khác liên quan tới trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty
- Thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát, đối chiếu các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của đơn vị do đó các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều có tính thống nhất cao giữa các thành viên HĐQT.

3. Đánh giá một số kết quả thực hiện SXKD năm 2021, kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021:

3.1. Kết quả SXKD, lợi nhuận năm 2021:

- Tổng giá trị SXKD : 499 tỷ/KH 780 tỷ đạt 64% KH năm
- Tổng doanh thu : 459 tỷ/KH 900 tỷ đạt 51% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế : 9,14 tỷ/KH 10 tỷ đạt 91,38% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 5,53 tỷ/KH 9 tỷ đạt 61,4% KH năm
- Nộp ngân sách : 47 tỷ/KH 45 tỷ đạt 105% KH năm
- Thu nhập bình quân: 10,601trđ/KH 11,250trđ/ng/tháng đạt 94% KH năm.
- Cổ tức dự kiến : 1,5%/KH 2 % đạt 75% KH năm.

3.2. Kết quả thực hiện các dự án trọng điểm:

- Sản xuất điện đạt 122% KH năm (189,212 tỷ đồng/155,0 tỷ đồng).
- Gói thầu F2 - Cải tạo kênh: Sản lượng thực hiện năm đạt 76 tỷ/212 tỷ đạt 36%KH năm. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch: Do chủ đầu tư chậm thanh toán nên nhà thầu phụ thi công cầm chừng. Công trình bị dừng thi công 2 tháng do ảnh hưởng của đại dịch covid 19.
- Hồ chứa nước Cánh Tàng: Sản lượng thực hiện năm đạt 30,3 tỷ/56 tỷ đạt 54% KH năm. Nguyên nhân không hoàn hành KH: Do ảnh hưởng của dịch covid 19 nên huy động nhân lực và vật tư không kịp thời, bên cạnh đó xuất hiện mưa sớm so với cùng kỳ các năm nên ảnh hưởng đến công tác thi công. Công tác phối hợp giữa các thành viên liên doanh trong bàn giao mặt bằng thi công kém hiệu quả.
- Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá (Gói 3, Gói 4): Sản lượng thực hiện đạt 18 tỷ/76 tỷ đạt 24% KH năm. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch: Do ảnh hưởng của dịch covid nên công tác huy động nhân lực và vật tư không kịp thời. Tuyến Đại Thanh thi công gặp nhiều công trình hiện trạng ngầm phát sinh hoặc sai

khác so với báo cáo khảo sát được duyệt gây rất nhiều khó khăn trong công tác thi công; .

- Công trình Hòa Liên: Sản lượng thực hiện năm đạt 87tỷ/140 tỷ đồng đạt 62% KH năm. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch: Thiếu vật tư, vật liệu, nhân lực do chưa chủ động tài chính trong sản xuất. Do ảnh hưởng covid, công trường dừng thi công từ ngày 16/08 đến hết ngày 25/08, sau thời điểm 25/8 triển khai chậm do thực hiện 3 tại chỗ. Do ảnh hưởng của bão số 5, 6 công trường dừng thi công khắc phục sau 1 tháng.

3.3. Chỉ đạo triển khai phương án tái cấu trúc doanh nghiệp

- Tái cấu trúc lại tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động gọn nhẹ, giảm chi phí.

- Rà soát tái cấu trúc tài chính, thoái vốn các khoản đầu tư tài chính của Công ty chưa thực hiện được do các khoản đầu tư có giá trị giao dịch trên thị trường đều dưới mệnh giá, không có giao dịch hoặc lượng giao dịch quá ít (SD1, SDH, ASD). Đối với Công ty CP đầu tư và phát triển Vân Phong Công ty chưa tìm được nhà đầu tư để chuyển nhượng.

- Tiếp tục áp dụng mô hình khoán đội và quản lý theo mô hình Ban điều hành nội bộ kiểm soát rủi ro và chi phí.

3.4. Về lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

- Dự toán lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021: là 1.110.000.000 đồng.

- Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020, và Nghị quyết thông qua của Đại hội đồng cổ đông năm 2021; mức lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký được chi trả bằng 91,38% dự toán đã được duyệt, tổng mức chi trả là 970.930.776 đồng.

3.5. **Báo cáo tổng lương của cán bộ điều hành chi trả năm 2021:** 1,714,123.000 đồng.

3.6. **Các chỉ tiêu báo cáo tài chính - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty**(Chi tiết theo báo cáo SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Sông Đà 9 kèm theo)

3.7. Kết quả giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

- Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị dù ảnh hưởng rất lớn của đại dịch covid 19.

- Năm 2021, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của

Ban tổng giám đốc và đã giám sát hoạt động SXKD của đơn vị tương đối kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp hợp lý.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng, giám sát, kiểm soát các hoạt động của Doanh nghiệp đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp minh bạch hiệu quả.

- Nghiêm túc thực hiện việc công bố các báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên và các báo cáo bất thường khác theo quy định theo quy định đầy đủ và kịp thời đến Ủy ban chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Mục tiêu - chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- | | |
|-------------------------------|-----------------|
| - Giá trị sản xuất kinh doanh | : 634 tỷ đồng; |
| - Doanh thu | : 579 tỷ đồng; |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 10 tỷ đồng; |
| - Nộp ngân sách | : 41,6 tỷ đồng; |
| - Cổ tức | : 2,5% |

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

2.1 Chỉ đạo đẩy mạnh và hoàn thành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty, của đơn vị; triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành của Công ty theo hướng: Chuyên nghiệp, gọn nhẹ, hiệu quả.

2.2 Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm; duy trì mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư truyền thống, có tiềm lực tài chính tốt để có thể tiếp cận được các dự án mới ngay khi triển khai. Bên cạnh đó tiếp thị đấu thầu với các chủ đầu tư mới, lĩnh vực mới nhằm mở rộng thị phần, khẳng định năng lực, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh

2.3 Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn, thu hồi công nợ và dỡ dangle;

2.4 Nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý;

2.5 Họp định kỳ hàng Quý theo quy định, họp bất thường (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị để triển khai các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ ..

2.6 Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật, an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với chủ đầu tư. .

2.7 Giám sát công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty triển khai đúng quy định.

2.8 Rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị.

2.9 Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các đơn vị và các công trình theo định kỳ hàng quý; đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối

với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu của chính sách về giá thành, của các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

2.10 Chỉ đạo và kiểm tra về công tác quản trị và công bố thông tin định kỳ, bất thường của Công ty theo quy định của pháp luật

2.11 Chỉ đạo hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của đơn vị đảm bảo đúng quy định của Pháp luật

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH TRONG NĂM 2021

Thay mặt HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 tôi xin được đánh giá tổng kết trong năm qua:

Do dịch bệnh covid 19 nên tiến độ thi công trên các công trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều công trình bị dừng thi công: F2, Hòa Liên, Yên Xá..., có công trình bị chậm tiến độ do vướng mắc từ Chủ đầu tư, vướng mắc về cơ chế, về nguồn vốn do đó mà các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2022 chưa đạt theo kế hoạch đã đặt ra; thị trường chủ yếu của Công ty bị thu hẹp, các lĩnh vực mới Công ty tham gia thi công cạnh tranh khốc liệt nên việc tìm kiếm mở rộng thị trường, tiếp thị đấu thầu chưa đạt kế hoạch; công nợ tại các dự án còn khá nhiều, chưa cân đối được nguồn vốn chi trả được cổ tức cho các cổ đông

Trải qua thời gian dài dịch bệnh, hoạt động xây lắp của đơn vị bị ảnh hưởng lớn, tuy nhiên tỷ trọng sản xuất điện đạt 122% KH năm đặt ra; đơn vị đã chủ động làm việc với Chủ đầu tư để tháo gỡ các vướng mắc khó khăn, tổ chức triển khai thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ; tập trung thu hồi công nợ dở dang; làm việc với các Ngân hàng để cơ cấu nguồn vốn đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; Gắn kết với các chủ đầu tư hiện tại đồng thời tiếp cận các chủ đầu tư mới có tiềm lực tài chính để mở rộng thị trường, tìm kiếm các dự án mới để có đủ việc làm cho các năm tiếp theo.

Tổng kết năm 2021, tập thể Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc đã cố gắng nỗ lực, tuy nhiên kết quả vẫn còn hạn chế, chưa đạt được 100% KH ĐHCĐ năm 2021 đã thông qua.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty; kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT, TCNS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Thế Quang



Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính thưa: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm soát hoạt động đánh giá một số nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (Công ty) trong năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã họp, thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với các quy định của các văn bản pháp luật hiện hành và thống nhất phân công trách nhiệm của các thành viên Ban Kiểm soát;
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm toán đã tham dự các cuộc họp quý của Hội đồng quản trị;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty;
- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, công tác quản lý của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021:

Trên cơ sở báo cáo của HĐQT, Ban TGD về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Ban Kiểm soát có một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành so với NQ của ĐHĐCĐ
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	780,2	499,0	64,0%
2	Doanh thu				
2.1	<i>Doanh thu (bao gồm doanh thu dự án thủy điện Pake)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>900,0</i>	<i>459,0</i>	<i>51,0%</i>
2.2	<i>Doanh thu (không bao gồm doanh thu dự án thủy điện Pake)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>900,0</i>	<i>431,9</i>	<i>48,0%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,0	9,14	91,4%
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	45,0	47,0	104,4%
5	Thu nhập bình quân	10 ³ đồng/tháng	11,25	10,60	94,23%

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 và một số nguyên nhân khách quan, chủ quan khác, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 thấp. Đa số các chỉ tiêu kinh tế tài chính không hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 được Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán và đánh giá phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021; kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2021, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2021:

- Tổng tài sản: 2.065.466.528.922, đồng
- + Tài sản ngắn hạn: 1.087.987.404.957, đồng
- + Tài sản dài hạn : 977.479.123.965, đồng

- Nguồn vốn: 2.065.466.528.922, đồng
- + Nợ phải trả: 1.474.667.299.406, đồng
- + Nguồn vốn chủ sở hữu: 590.799.229.516, đồng
- Doanh thu: 431.859.623.100, đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9.138.448.829, đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5.530.956.037, đồng

3. So sánh một số chỉ tiêu cùng kỳ năm 2021 và năm 2020:

TT	Nội dung	Đvt	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ (%)
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	431,86	347,49	124,3%
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,14	3,15	290,2%
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,53	1,44	384,0%
4.	Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.065,47	2.171,22	95,1%
5.	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.474,67	1.585,89	93,0%
6.	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	590,80	585,34	100,9%
7.	Hệ số nợ phải trả	Lần	2,50	2,71	92,3%
8.	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,40	1,37	102,2%
9.	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,04	0,95	109,5%
10.	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,25	0,9	250,0%
11.	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,28	0,2	640,0%
12.	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,27	0,1	270,0%

Mặc dù, doanh thu và lợi nhuận tuy chưa hoàn thành kế hoạch nhưng tăng mạnh so với năm 2020.

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 giảm 112,2 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020. Hệ số nợ giảm so với năm 2020 và trong ngưỡng an toàn.

Vốn chủ sở hữu tăng 5,4 tỷ đồng.

Nợ phải thu ngắn hạn tăng 6,4 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020; Nợ phải thu khách hàng tăng 14,8 tỷ đồng và vẫn ở mức cao (537 tỷ đồng).

Các chỉ số thanh toán đã được cải thiện và tăng so với năm 2020.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban TGD:

- Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ vào đầu các quý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông linh hoạt. HĐQT đã ban hành các quyết định, nghị quyết, văn bản, chỉ thị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn và tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo, giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế;
- HĐQT nghiêm túc thực hiện việc công bố các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và bất thường khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Mặc dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19, HĐQT và Ban TGD đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch từng quý cho phù hợp với tình hình thực tế: chủ động làm việc với chủ đầu tư để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ; tập trung thu hồi công nợ, dở dang,...;
- Trong các tài liệu được cung cấp, Ban Kiểm soát chưa nhận thấy có hợp đồng, giao dịch nào với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ;
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào liên quan đến các chức danh quản lý trong Công ty;
- Công tác tái cấu trúc, thoái vốn các khoản đầu tư tài chính chưa thực hiện được theo kế hoạch;
- Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019 cho các cổ đông và còn khó khăn trong việc chi trả lương, thanh toán chế độ chế độ khác cho người lao động.

IV. Kiến nghị:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban TGD:

- Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, năng lực tổ chức quản lý thi công. Tăng cường hoạt động thống kê, nâng cao chất lượng công tác hạch toán kế toán. Phân tích đánh giá đầy đủ và toàn diện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp giảm giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh, đấu thầu;
- Xây dựng kế hoạch và tăng cường thu hồi công nợ phải thu khách hàng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Phân tích các khoản công nợ tạm ứng, nợ cá nhân và quyết liệt thu hồi công nợ đảm bảo đáp ứng tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức tốt công tác quản lý, giám sát việc ký kết và thực hiện hợp đồng xây dựng; rà soát, đánh giá năng lực các bên liên quan của tất cả các hợp đồng thi

công các công trình, với chủ đầu tư và các nhà thầu để đảm bảo thực hiện đúng các quy định về Luật đấu thầu, Luật xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy định pháp luật, quy định nội bộ hiện hành về hợp đồng xây dựng, hợp đồng với các nhà thầu phụ. Theo dõi sát sao tình hình thực hiện hợp đồng (tiến độ thi công, thanh toán,...) để có biện pháp ngăn ngừa rủi ro và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh;

- Chi trả tiền lương cho người quản lý, người lao động gắn với năng suất, hiệu quả.
- Xây dựng lộ trình chi trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019 cho các cổ đông;
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và cảnh báo sớm; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Công ty;
- Kịp thời khắc phục những vấn đề tồn tại theo yêu cầu của các cơ quan thanh, kiểm tra.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo: báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng và năm; báo cáo tài chính bán niên và năm; báo cáo công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị.
4. Trình báo cáo thẩm định, báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
5. Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán, hạch toán kế toán và các tài liệu khác; công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác (khi được mời tham dự).
8. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông/nhóm cổ đông.
9. Giám sát tình hình tài chính, việc tuân thủ pháp luật của người quản lý Công ty và Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.

10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- KSV;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Phương



Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9 (ĐHĐCĐ) lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (Công ty) như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

Căn cứ ngành nghề kinh doanh và nhu cầu kiểm toán của Công ty, BKS đề xuất HĐQT các tiêu chí, hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là Công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC trong lĩnh vực xây dựng theo các quy định của Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố BCTC đã được kiểm toán theo đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

Thực hiện theo đúng của định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

II. Đề xuất của BKS

Từ những tiêu chí trên, BKS kính trình HĐQT thường niên năm 2022 những nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2022 của Công ty, cụ thể:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn 01(một) trong số các Công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2022 của Công ty; và giao Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Tổ chức ĐHĐCĐ;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Phương

